

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 8 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thuý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiếu;

Ông Tạ Văn Nhật;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐ-HPT ngày 20/8/2025 giữa các đương sự:

- N1 đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1994; có mặt;

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 26, đường 2, thôn 8, làng T, xã Đ, Thành phố H.

Nơi cư trú: Số nhà 29, đường B, thôn Đ1, xã Ô, Thành phố H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993; vắng mặt;

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Số nhà 26, đường 2, thôn 8, làng T, xã Đ, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, N1 đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Chị Q và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện Đ, Thành phố H (nay là xã Đ, thành phố H) vào ngày 06/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng nhau đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. N1 nhân mâu thuẫn là do anh T1 không quan tâm đến việc làm ăn mà chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị Q nhiều lần phải đi vay mượn tiền để trả nợ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Gia đình hai bên có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T1 vẫn không thay đổi. Chị Q và anh T1 đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 đến nay. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T1 được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Nguyễn Khôi N1, sinh ngày 12/10/2018. Hiện nay, cả hai cháu đều

đang ở cùng anh T1. Vì cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với bố nên khi ly hôn, chị đồng ý để anh T1 nuôi hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo N 2.000.000 đồng/ 01 tháng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khôi N1 2.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình anh T1: Chị Q trình bày chị và anh T1 không có tài sản chung; không có công sức và công nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Tòa án cho anh T1. Tuy nhiên anh T1 không có mặt. Tòa án đã lấy lời khai của bà Trần Thị Tĩnh là mẹ đẻ anh T1, bà Tĩnh trình bày:

Bà Trần Thị Tĩnh là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ (xã T2, huyện Đ cũ), thành phố Hà Nội. Năm 2013 gia đình bà lập gia đình riêng cho anh T1. Sau khi cưới xong thì vợ chồng anh T1, chị Q chung sống cùng với gia đình bà. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng anh T1 thường hay cãi nhau. N1 nhân vợ chồng anh T1 cãi nhau là do anh T1 hay chơi bời cờ bạc, bà cũng đã khuyên bảo nhưng vợ chồng anh T1 vẫn mâu thuẫn. Từ ngày chị Q về chung sống với gia đình bà thì nhiều lần chị Q bỏ về nhà mẹ đẻ ở. N1 nhân do anh T1 nghi ngờ ghen tuông. Hiện nay chị Q đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, việc chị Q, anh T1 có sống được với nhau không là do anh tự quyết định bà Tĩnh không can thiệp. Anh T1 và chị Q có 02 người con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Nguyễn Khôi N1, sinh ngày 12/10/2018. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với gia đình bà Tĩnh. Bà có nghe anh T1 nói rằng nếu ly hôn ai nuôi con thì phải nuôi cả hai cháu, không tách hai cháu ra.

Tại phiên tòa:

N1 đơn chị Nguyễn Thị Q vẫn giữ N1 các yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự pháp luật, N1 đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của N1 đơn, xử cho N1 đơn và bị đơn ly hôn. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Nguyễn Khôi N1, sinh ngày 12/10/2018 cho anh T1 nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo N 2.000.000 đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khôi N1 2.000.000 đồng/tháng cho anh T1. Anh T1 không được cản trở việc chị Q thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: N1 đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

N1 đơn là chị Nguyễn Thị Q có đơn xin ly hôn, giải quyết về quyền nuôi con khi ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn T1. Anh T1 có nơi thường trú tại xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện khu vực 8 - Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử để xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 06 tháng 12 năm 2013 tại UBND xã T2, huyện Đ, Thành phố H (nay là xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội), là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. N1 nhân mâu thuẫn do anh T1 chơi bời cờ bạc không quan tâm đến việc làm ăn dẫn đến nợ nần, nhiều lần chị Q phải đi mượn tiền để trả nợ do vậy hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị Q và anh T1 đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2024, không còn quan tâm đến nhau. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị Q và anh T1 ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Q và anh T1 có hai người con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Nguyễn Khôi N1, sinh ngày 12/10/2018. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh T1 và đều có nguyện vọng muốn ở với bố do đó để tránh sáo trộn cuộc sống cũng như theo nguyện vọng của các đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, quyết định giao cháu N và cháu N1 cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của hai cháu.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo N 2.000.000 đồng/01 tháng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khôi N1 2.000.000 đồng/01 tháng.

Chị Nguyễn Thị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản, công sức của chị Q với gia đình anh T1 và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn T1 có hai người con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Nguyễn Nguyễn Khôi N1, sinh ngày 12/10/2018. Giao cho anh Nguyễn Văn T1 nuôi hai cháu N và cháu N1 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu N1 mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 09 năm 2025 cho đến khi cháu N và cháu N1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Nguyễn Thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản; công sức; công nợ: không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010683 ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội (nay là Phòng THADSKV 8 - Hà Nội). Chị Q còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- Phòng THADSKV 8 - Hà Nội;
- UBND xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thuý

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đan Phượng,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TP. Hà Nội;
- UBND xã Liên Hà, huyện
Đan Phượng, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hà

